
Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày: 5/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH TT HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình .

Các hội thẩm nhân dân:

1. bà Nguyễn Thị Ng Hà, nghề nghiệp: cán bộ thành đoàn Huế.
2. ông Nguyễn Văn Vy

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: ông Lê Bá Tuấn. Kiểm sát viên.

Trong ngày 5 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ- thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 4 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST- HS, ngày 18 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao H Minh Tr; sinh ngày: 19 tháng 4 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 4 tháng 12 ngày. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 4đường K, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao H Tín và bà: Trần Thị Lý; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện P ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp P cho bị cáo Cao H Minh Tr: ông Cao H Tín (bố bị cáo, có mặt) và bà Trần Thị Lý (mẹ bị cáo, vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

-Người bào chữa cho bị cáo Cao H Minh Tr: bà Nguyễn Thị Sương- Trợ giúp viên P lý của trung tâm trợ giúp P lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

-Bị hại: bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường Đ, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Cao Thị Minh Ng, sinh năm

1997.

Địa chỉ: đường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt)

-Người làm chứng:

Ông Lê Văn P (vắng mặt), ông Lê Quang Quốc H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 31/8/2017, Cao H Minh Tr điều khiển xe mô tô hiệu sirius, biển số 75F1-003.63 màu đỏ-đen, lưu thông trên đường Nguyễn Trãi, thành phố Huế, xe này của chị gái Tr là Cao Thị Mỹ Ng. Tr phát hiện bà Phạm Thị Kiều O đang điều khiển xe mô tô hiệu SH, biển số 75F1-422.72, chở một cháu nhỏ ngồi phía trước, trên cổ bà O có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tr điều khiển xe bám theo, khi đến trước nhà số 99 Đặng Tất, phường Hương Sơ, thành phố Huế, quan sát thấy vắng người, Tr tăng ga vọt lên áp sát vào phía bên trái bà O, dùng tay phải giật sợi dây chuyền, rồi điều khiển xe bỏ chạy một đoạn ngắn, thì bị quần chúng nhân dân chặn lại, bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an phường Hương Sơ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: một sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 30cm, có các mắt xích hình tròn và chữ nhật sen kẽ, nối tiếp nhau.

Ngày 27/10/2017, Sở Khoa học công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành giám định và kết luận như sau: Mẫu 1 sợi kim loại vàng có khối lượng 4,06 chỉ, chất lượng 60% vàng.

Ngày 10/11/2017, DO nghiệp tư nhân hàng vàng Thuận Thành Duy Mong cung cấp giá vàng ngày 31/8/2017 như sau: 3.520.000 đồng/1 chỉ vàng 24K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, sợi dây chuyền có khối lượng 4,06 chỉ, chất lượng 60% vàng, thành tiền $4,06 \text{ chỉ} \times 3.520.000 \text{ đồng} \times 60\% = 8.575.000 \text{ đồng}$.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại một sợi dây chuyền vàng cho người bị hại. Bà Phạm Thị Kiều O nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Trả lại chiếc xe mô tô biển số 75F1-003.63 cho chị Cao Thị Minh Ng.

Quá trình điều tra, gia đình Cao H Minh Tr cung cấp tài liệu liên quan đến việc Tr đã được khám và điều trị ngoại trú tại khoa tâm thần- Bệnh viện Trung ương Huế, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định P y tâm thần đối với Cao H Minh Tr.

Tại bản kết luận giám định P y tâm thần số 785/KLGĐTC ngày 21/11/2017 của Trung tâm P y tâm thần khu vực miền trung kết luận về tình trạng tâm thần của Cao H Minh Tr như sau:

*Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.00).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

*Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.00).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 4/1/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế có công văn số 131, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế áp dụng biện P bắt buộc chữa bệnh đối với Cao H Minh Tr. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã ban hành công văn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trung cầu giám định bổ sung, đề xác định tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Tr tại thời điểm hiện tại để làm căn cứ áp dụng hay không áp dụng biện P bắt buộc chữa bệnh.

Tại bản kết luận giám định P y tâm thần số 172/KLGĐTC ngày 12/02/2018 của Trung tâm P y tâm thần khu vực miền trung kết luận về tình trạng tâm thần của Cao H Minh Tr như sau:

*Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Giai đoạn cấp tính của bệnh Tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.00).

Đối tượng cần được điều trị nội trú tại cơ sở cHên khoa tâm thần.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với kết quả giám định này, cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Cao H Minh Tr theo quy định của P luật.

Người bào chữa cho bị cáo Cao H Minh Tr trình bày: bị cáo Tr khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên và bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn

chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cần được điều trị nội trú liên tục, hiện nay đã hồi hận và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm P luật, bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm n, p, g khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Tr từ 6 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 4/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Cao H Minh Tr về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Cao H Minh Tr từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm, kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 31/8/2017, tại trước số nhà 99 Đặng Tất, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cao H Minh Tr đã điều khiển xe mô tô biển số 75F1-003.63, với thủ đoạn chạy phía sau rồi bất ngờ áp sát giật sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của chị Phạm Thị Kiều O rồi bỏ chạy, lúc này chị O đang điều khiển xe mô tô, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.575.000đồng. Hành vi của Cao H Minh Tr đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được P luật bảo vệ. Cao H Minh Tr là người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm P luật, nhưng do tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình nên dẫn đến việc phạm tội. Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 8.575.000đồng, nên bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và bị cáo đã dùng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Cao H Minh Tr về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng P luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn, Hội đồng xét xử thấy rằng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.575.000đồng, nên không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Tr.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là dùng xe mô tô chạy theo người đang lưu thông trên đường để cướp giật tài sản, thể hiện sự nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn có thể gây tổn hại đến tính mạng sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn, do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đang mắc bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, theo chỉ định cần phải được điều trị nội trú tại cơ sở chHên khoa tâm thần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, để tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của P luật.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cao H Minh Tr 2 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao H Minh Tr cho ủy ban nhân dân phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Cao H Minh Tr phải chịu 200.000đồng.

Bị cáo, đại diện hợp P của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKS TP Huế
-Công an TP Huế
-TAND tỉnh
-THA TP Huế
-Sở Tư P
-PV 27
-Bị cáo
-Người tham gia tố tụng
-Lưu HS

Hoàng Quang Bình